

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Đình**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Khắc Thiện**.

2. Ông **Khoàng Văn Hặc**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo.

Lý Văn P - Tên gọi khác: Lý Ngọc P- Sinh năm: 1969.

Nơi sinh: Huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P G 2, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề N: Nông N; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn V - Đã chết V bà Quàng Thị C.

Vợ: Lò Thị M – Sinh năm: 1972 V có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 23/3/2011 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2024, tạm giam từ ngày 30/6/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn P là ông Lý A Chia - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quàng Thị N - Sinh năm: 1996 – Có mặt.

Nơi cư trú: Bản P G 2, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án V diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/6/2024, Lý Văn P điều khiển xe mô tô BKS 27B1-95745 đến khu vực bản Lĩnh, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Lĩnh thì P gặp V trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch được 01 gói Methamphetamine có 04 viên nén màu hồng với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy P điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về P dừng xe V đi V o trong bụi cây cạnh đường mở gói Methamphetamine lấy ra 02 viên nén màu hồng đã bị sút mẻ, không còn nguyên vẹn ra sử dụng hết bằng hình thức hít, 02 viên còn lại P gói V cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường Quốc lộ 12 thuộc khu vực bản P G 2, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã M M phối hợp với Đoàn biên phòng M M làm nhiệm vụ yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện V thu giữ 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,193 gam được gói bằng mảnh nilon màu trắng V mảnh giấy màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn P, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: 0,193 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định hoàn lại 0,14 gam; 01 gói nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 xe mô tô BKS 27B1-957.45 kèm theo chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Quàng Thị N; 01 chiếc bật lửa gas.

Tại Bản kết luận giám định số: 1108/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lý Văn P có khối lượng là 0,193 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong V giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSMC, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Lý Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P cả về tội danh V điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra V tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn P từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,14 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 gói nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVS, màu sơn Đen Xám, mang BKS 27B1-957.45; dung tích: 109 cm³; số máy: JC43E0647655; số khung: 43129Y104879, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 088062 mang tên Quảng Thị N. Là tài sản của Quảng Thị N. Chị N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy về sử dụng, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông nhưng bị cáo không biết lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn P, Công an huyện M C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại công văn số: 18/CV-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Không đủ căn cứ xác định khối lượng của 02 viên ma túy tổng hợp đã bị sút mẻ, không còn nguyên vẹn mà Lý Văn P khai đã sử dụng hết. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Lý Văn P về hành vi cất giấu số ma túy đó để sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo khẳng định, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị trả lại cho chị Quảng Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVS, màu sơn Đen Xám, mang BKS 27B1-957.45.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Quảng Thị N trình bày, chiếc xe mô tô bị cáo P sử dụng làm P tiện đi mua ma túy là xe của chị, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết, cho chị xin lại chiếc xe mô tô đó làm P tiện đi lại, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Những đề nghị của người bào chữa thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo không bổ sung gì V o lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt V xin được miễn tiền án phí, ngoài ra không có ai có tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ V o các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lý Văn P khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định V niêm phong lại vật chứng, Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên V các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 21/6/2024, bị cáo đi đến khu vực bản Lĩnh, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi bị cáo gặp trao đổi mua được của một người đàn ông không biết tên địa chỉ 01 gói Methamphetamine gồm 04 viên với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo quay về nhà trên đường về bị cáo dừng xe đi V o bụi cây cạnh đường sử dụng 02 viên đã sút mẻ, 02 viên còn lại bị cáo cất giấu trong túi quần đang mặc trên người đi về, đến 12 giờ 45 phút ngày 21/6/2024 thì đi đến khu vực bản P G 2, xã M M thì bị tổ công tác Công xã M M phối hợp với Đoàn Biên phòng M M phát hiện bắt quả tang bị cáo tàng trữ 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,193 gam mục đích là để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh V điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm V o tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác V tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa P cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử

dùng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý Văn P sinh ra V lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 9/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng. Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 23/3/2011 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân, đua đòi bạn bè lao V o con đường nghiện chất ma túy. Từ nghiện hút nên bị cáo bị mất P hướng trong cuộc sống, bất chấp pháp luật cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những gây hại cho bản thân bị cáo mà còn làm khổ gia đình về cả kinh tế, tình cảm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra V tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm V có nhân thân xấu. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện V ý kiến của bị cáo tại phiên tòa, như vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình V xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa V o nông N. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,14 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 gói nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đôi 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVS, màu sơn Đen Xám, mang BKS 27B1-957.45; dung tích: 109 cm³; số máy: JC43E0647655; số khung: 43129Y104879, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 088062 mang tên Quảng Thị N. đây là tài sản của chị Quảng Thị N, việc bị cáo P sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết cần trả lại cho chị Quảng Thị N là phù hợp.

Số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông nhưng bị cáo không biết lai lịch của người đó nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện M C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là phù hợp.

Tại công văn số: 18/CV-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: Không đủ căn cứ xác định khối lượng của 02 viên ma túy tổng hợp đã bị sút mẻ, không còn nguyên vẹn. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi cất giấu 02 viên ma túy tổng hợp bị cáo đã sử dụng hết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị N khai, chiếc xe mô tô bị cáo P sử dụng làm P tiện đi mua ma túy là xe của chị, việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy chị không biết nên không có cơ sở xử lý đối với chị N. Nay chị N đề nghị xin lại chiếc mô tô đó làm P tiện đi lại, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Đề nghị của chị N là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết gì thêm.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi V các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C V Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa V người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp Luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lý Văn P 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 21/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 gói nilon màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVS, màu sơn Đen Xám, mang BKS 27B1-957.45; dung tích: 109 cm³; số máy: JC43E0647655; số khung: 43129Y104879, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 088062 mang tên Quảng Thị N. Cho chị Quảng Thị N - Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản P G 2, xã M M, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên đã được niêm phong V bản giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C V o ngày 13/9/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 V Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/9/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi V nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tuyên án, ngày 27/9/2024.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M M thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh

